TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 24-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Mai Hương

Bà Lương Bích Diệp

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lưu Văn Đ, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1994 tại huyện H, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Xóm L, xã M, huyện H, tỉnh Thái Nguyên; nguyên làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn T, sinh năm 1960 (đã chết) và bà: Hoàng Thị P, sinh năm 1961; chưa có vợ, con; tiền án: Tại Bản án số: 456/2013/HS-PT ngày 27/7/2013 của Tòa phúc thẩm tại Hà Nội Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Lưu Văn Đ 24 tháng tù về tội: Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh; tiền sự: Không; nhân thân: Không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 05/01/2018, bị tạm giam từ ngày 08/01/2018 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 01 năm 2018 Tổ kiểm soát cơ động Đồn Biên phòng Cửa khẩu C, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại trục đường liên thôn thuộc thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bắt quả tang Lưu Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép một túi ni lon bên trong có chất tinh

thể màu trắng là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 6,670 gam do bị cáo mua từ bên Trung Quốc về để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số: 65/KL-PC54 ngày 08/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 6,670 gam (đã trừ bì).

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKSLB, ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lưu Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo Lưu Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Tháng 9/2017, bị cáo sang Trung Quốc làm thuê và có quen biết với một thanh niên tên là V nhà ở tỉnh Bắc Kạn. Do có sử dụng chất ma túy nên ngày 03/01/2018 bị cáo có nhờ V mua hộ 06 gam ma túy đá để sử dụng cho bản thân và được V đồng ý. Sau đó V đã liên lạc và chuyển 600 NDT của bị cáo cho một người đàn ông Trung Quốc để mua ma túy giúp bị cáo. Qua liên lạc điện thoại và sự chỉ dẫn của V mà bị cáo đã mua 01 gói ma túy đá của người đàn ông Trung Quốc. Sau khi mua được ma túy bị cáo đem về phòng trọ lấy ra một ít để cùng V sử dụng, phần còn lại bị cáo cất dấu để sử dụng dần. Ngày 04/01/2018, do có việc gia đình nên bị cáo từ Trung Quốc về Việt Nam và mang theo số ma túy còn lại đã mua. Khoảng 13 giờ ngày 05/01/2018 khi bị cáo về đến thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE. Bị cáo xác định chiếc điện thoại đang bị thu giữ là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với V và người đàn ông Trung Quốc để mua ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lưu Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, không có tài sản. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu hủy 6,047 gam Methamphetamine (phần hao hụt do làm mẫu giám định) đựng trong 01 phong bì in chữ "ĐỒN BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU C" cũ có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại IPHONE số IMEI: 358806055419103 kèm theo 01 sim điện thoại không rõ số sêri, sim đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lưu Văn Đ: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lưu Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định số: 65/KL-PC54 ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Hồi 13 giờ 00 phút, ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trục đường liên thôn thuộc thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Lưu Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,670 gam chất ma túy Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung đang làm băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Chúng ta đều biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, đây là loại độc dược gây hại cho sức khỏe của con người. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người nghiện chất ma túy; tại phiên toà hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bản án số: 456/2013/HS-PT ngày 27/7/2013 của Tòa phúc thẩm

tại Hà Nội Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ 24 tháng tù về tội: Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh và phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, phải bồi thường dân sự cho gia đình người bị hại. Ngày 24/01/2015, bị cáo được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù, đến nay bị cáo chưa thi hành xong phần dân sự trong vụ án hình sự. Như vậy, tính đến ngày phạm tội (ngày 05/01/2018) bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm phục vụ lợi ích bất hợp pháp của bản thân. Hành vi mà bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian dài mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (Biên bản xác minh ngày 09/3/2018) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản, nghiện chất ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với người thanh niên tên V là người giúp Lưu Văn Đ hỏi mua hộ và chuyển tiền mua ma túy cho người đàn ông Trung Quốc do bị cáo không rõ lai lịch, địa chỉ của người này và việc mua bán diễn ra tại Trung Quốc nên Cơ quan điều tra không làm rõ được để xử lý trong vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với người đàn ông Trung Quốc bán ma túy cho Lưu Văn Đ là người nước ngoài, bị cáo cũng không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm rõ được để xử lý trong vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 phong bì in chữ "ĐỒN BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU C" cũ có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 6,047 gam Methamphetamine (phần hao hụt do làm mẫu giám định); 01 điện thoại IPHONE số IMEI: 358806055419103 kèm theo 01 sim điện thoại không rõ số sêri, sim đã qua sử dụng. Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét

thấy: Đối với 6,047 gam Methamphetamine là vật thuộc loại do Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 điện thoại PHONE do có liên quan dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Bị cáo Lưu Văn Đ bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Phạt bị cáo Lưu Văn Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 05-01-2018.

3. Xử lý vật chứng

Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 6,047 gam Methamphetamine (phần hao hụt do làm mẫu giám định) đựng trong 01 phong bì in chữ "ĐỒN BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU C" cũ có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại IPHONE số IMEI: 358806055419103 kèm theo 01 sim điện thoại không rõ số sêri, sim đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 6 năm 2018).

4. Án phí

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Lưu Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- ……;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa